

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 – LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 15-01-2026.

Về việc: “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Tâm;

2. Ông Thông Minh Tấn;

- Thư ký phiên tòa: ông Ngô Duy Khánh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 11 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: bà Phạm Viết Diệu Trâm – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu Vực 11 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 135/2025/TLST – HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 10/12/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2025/HNGĐST-HNGĐ ngày 26/12/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **bà Trần Thị Th. Th. – sinh năm 1989 – CCCD 060189006086**

Địa chỉ: thôn Đ.Th., xã H.K, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: **ông Nguyễn Chí Cg – Sinh năm 1984 – CCCD 060084006184**

Địa chỉ: thôn Đ.Th., xã H.K, tỉnh Lâm Đồng.

(Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Trần Thị Th. Th. trình bày: bà và ông Nguyễn Chí Cg tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 2008, có đến Ủy ban nhân dân xã Phan Rí Thành, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận để đăng ký kết hôn vào ngày 23/12/2008. Sau khi kết hôn bà và ông Nguyễn Chí Cg cùng thuê nhà trọ chung sống tại thành phố Hồ Chí Minh khoảng 4-5 năm rồi cùng về thôn Đại Thành, xã Mương Mán, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận (nay là thôn Đ.Th., xã H.K, tỉnh Lâm Đồng) cùng mua đất, cất nhà rồi sinh sống đến nay. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc bình thường, đến khoảng cách đây 4-5 năm bà và ông Nguyễn Chí Cg nảy sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, chồng bà thường xuyên đi nhậu, ít đi làm mà mỗi lần nhậu về là hay kiếm chuyện chửi, mỗi khi nhà hết tiền là chửi, còn có đánh bà nhiều lần.

Bà và ông Nguyễn Chí Cg vẫn sống chung nhà nhưng mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm chăm sóc lẫn nhau, không còn tình cảm gì với nhau nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Chí Cg.

Về con chung: bà và ông Nguyễn Chí Cg có 03 con chung là: Nguyễn Trần Thiên Ph. (sinh ngày 15/7/2009), Nguyễn Trần Thủy T. (sinh ngày 24/6/2012) và Nguyễn Trần Thiên K. (sinh ngày 17/01/2021).

Hiện nay các con đang ở với vợ chồng bà. Bà có nguyện vọng giao cả 3 con cho ông Nguyễn Chí Cg trực tiếp nuôi dưỡng. Bà sẽ tự cấp dưỡng theo khả năng, không yêu cầu Tòa án ghi nhận

Về tài sản chung và nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết

Quá trình giải quyết bị đơn ông Nguyễn Chí Cg không đến Tòa án để trình bày ý kiến mặc dù đã được tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần.

Vụ án không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 11 – Lâm Đồng phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện các thủ tục đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, thành phần Hội đồng xét xử đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Bị đơn không thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn;

Về con chung: Đề nghị hội đồng xét xử giao cho bị đơn được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung chưa thành niên là cháu Nguyễn Trần Thiên Ph. (sinh ngày 15/7/2009), Nguyễn Trần Thủy T. (sinh ngày 24/6/2012) và Nguyễn Trần Thiên K. (sinh ngày 17/01/2021). Không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Trần Thị Th. Th. nộp đơn xin ly hôn với ông Nguyễn Chí Cg (có nơi cư trú tại: thôn Đ.Th., xã H.K, tỉnh Lâm Đồng), căn cứ theo quy định tại khoản 1 điều 28; Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận (nay là Tòa án nhân dân Khu Vực 11 – Lâm Đồng).

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: nguyên đơn vắng mặt và có yêu cầu xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần 2 tại phiên tòa dù đã được triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả các đương sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện: Với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong quá trình giải quyết vụ án đã thể hiện giữa nguyên đơn và bị đơn có nhiều mâu thuẫn, cãi vã trong quá trình chung sống.

Như vậy, có thể khẳng định rằng tình trạng hôn nhân giữa bà Trần Thị Th. Th. và ông Nguyễn Chí Cg đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: bà Trần Thị Th. Th. và ông Nguyễn Chí Cg có 03 con chung là Nguyễn Trần Thiên Ph. (sinh ngày 15/7/2009), Nguyễn Trần Thủy T. (sinh ngày 24/6/2012) và Nguyễn Trần Thiên K. (sinh ngày 17/01/2021).

Xét thấy các cháu đều đang cùng chung sống với bà Trần Thị Th. Th. và ông Nguyễn Chí Cg, đang được ông bà trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Nguyễn Trần Thiên Ph. và Nguyễn Trần Thủy T. đều có nguyện vọng muốn ở với ba, ông Nguyễn Chí Cg đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án mà không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về vấn đề nuôi con chung, do đó có căn cứ giao cho ông Nguyễn Chí Cg được quyền trực tiếp nuôi dưỡng các con chung.

Do ông Nguyễn Chí Cg không yêu cầu nên không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

[4] xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 11 – Lâm Đồng tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Bà Trần Thị Th. Th. chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 điều 28; Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 143, 144, 266, 267, 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Th. Th., bà Trần Thị Th. Th. được ly hôn với ông Nguyễn Chí Cg;

Về con chung: bà Trần Thị Th. Th. và ông Nguyễn Chí Cg có 03 con chung

là cháu Nguyễn Trần Thiên Ph. (sinh ngày 15/7/2009), Nguyễn Trần Thủy T. (sinh ngày 24/6/2012) và Nguyễn Trần Thiên K. (sinh ngày 17/01/2021) hiện đang ở với bà Trần Thị Th. Th. và ông Nguyễn Chí Cg

Giao cho ông Nguyễn Chí Cg được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung chưa thành niên là Nguyễn Trần Thiên Ph. (sinh ngày 15/7/2009), Nguyễn Trần Thủy T. (sinh ngày 24/6/2012) và Nguyễn Trần Thiên K. (sinh ngày 17/01/2021)

Không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn có thể được thực hiện theo quy định pháp luật.

Về án phí: Bà Trần Thị Th. Th. chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm dân sự đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0005373 ngày 15/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Bà Trần Thị Th. Th. đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt tất cả các đương sự báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- đương sự
- VKSND Khu Vực II – Lâm Đồng
- VKSND tỉnh Lâm Đồng
- Cơ ban Thi hành án dân sự
- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thúy Vũ